

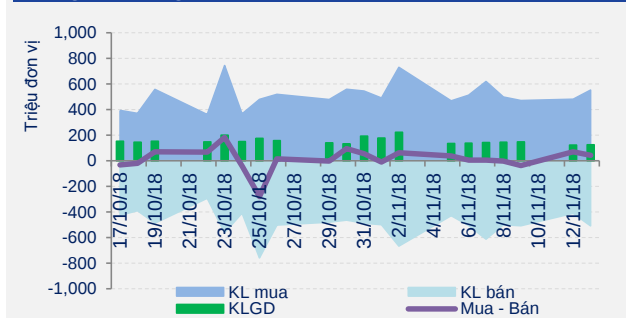
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/11/2018

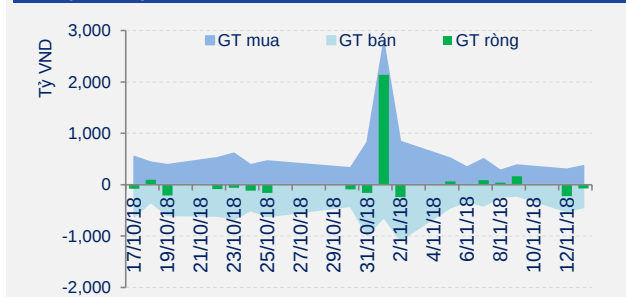
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	907.99	102.47
% Thay đổi	↓ -1.10%	↓ -0.87%
KLGD (CP)	123,885,048	38,166,759
GTGD (tỷ đồng)	2,739.84	518.44
Tổng cung (CP)	509,573,210	68,752,100
Tổng cầu (CP)	551,652,190	62,871,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,763,630	2,160,122
KL mua (CP)	11,598,520	1,850,600
GTmua (tỷ đồng)	366.31	33.84
GT bán (tỷ đồng)	443.42	30.51
GT ròng (tỷ đồng)	(77.11)	3.33

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.72%	8.3	1.9	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.97%	14.2	3.3	15.3%
Dầu khí	↓ -1.42%	11.4	2.2	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.97%	16.6	4.3	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.16%	14.1	2.6	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.08%	17.9	5.9	25.1%
Ngân hàng	↓ -1.67%	11.4	2.0	18.5%
Nguyên vật liệu	↓ -1.22%	9.8	1.8	11.6%
Tài chính	↓ -0.95%	24.4	4.1	16.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -2.57%	13.1	3.1	1.9%
VN - Index	↓ -1.10%	15.9	4.0	97.5%
HNX - Index	↓ -0.87%	9.5	1.6	2.5%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong đêm qua với việc các chỉ số chính đều giảm từ 2% trở lên đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trong nước dẫn đến lực bán mạnh ngay đầu phiên khiến chỉ số nhảy gap xuống. Diễn biến sau đó là khá lành tính khiến cho mức giảm không được thu hẹp lại đáng kể. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 12,74 điểm (-1,39%) xuống 905,38 điểm; HNX-Index giảm 0,9 điểm (-0,87%) xuống 102,47 điểm. Thanh khoản trên hai sàn có sự cải thiện và đã lên trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.139 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 208 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.058 tỷ đồng. TCB có thỏa thuận lớn với 25,8 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 647 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 177 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 301 mã giảm. Các cổ phiếu trong nhóm vốn hóa lớn tiếp tục chìm trong sắc đỏ đã khiến cho chỉ số giảm mạnh và rất khó để hồi phục về cuối phiên, có thể kể đến như VIC (-2,7%), MSN (-5,5%), GAS (-2,8%), BID (-3,7%), VCB (-1,8%), TCB (-2,1%), VNM (-0,9%), CTG (-2%), HPG (-1,7%), VHM (-0,3%)... Ở chiều ngược lại, số trụ cột tăng là rất ít đã không giúp được nhiều cho thị trường như SAB (+2%), BVH (+1,4%), BHN (+1,8%), GMD (+3,7%). Nhóm cổ phiếu dệt may và thủy sản đi ngược thị trường với nhiều mã tăng tốt như TNG (+8,8%), VGT (+7,5%), TCM (+3,9%)...;HVG (+1,2%), ANV (+0,8%), FMC (+2,1%), VHC (+1,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thời gian gần đây thị trường chứng khoán trong nước chịu khá nhiều tác động từ thị trường chứng khoán Mỹ trong phiên trước đó. Sự đồng thuận này đã tạo ra những khoảng gap up hoặc down so với phiên hôm trước. Việc này khiến cho những giao dịch ngắn hạn trên thị trường trở nên rất rủi ro, nhất là trên thị trường hợp đồng tương lai đối với những nhà đầu tư giữ vị thế qua đêm. Xu hướng thị trường tiếp tục trở nên vô cùng khó đoán với thiên hướng tiêu cực vẫn chiếm chủ đạo. Nhưng với việc cải thiện thanh khoản tốt trong phiên hôm nay thì chúng tôi kỳ vọng sự hồi phục kỹ thuật sẽ sớm diễn ra. Dự báo, trong phiên giao dịch 14/11, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 915-920 điểm (MA5-10-20). Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi phục trong phiên để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vã giải ngân trong thời điểm này khi mà rủi ro thị trường có thể giảm tiếp về hỗ trợ 880-900 điểm vẫn được đề ngỏ.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay sau khi tạo gap ngay đầu ATO. Chỉ số tạo đáy vào đầu phiên sáng tại 903,48 điểm và đi ngang ở mức thấp sau đó. Cầu không chịu gia tăng khiến mức giảm của chỉ số không được thu hẹp nhiều. Kết phiên, VN-Index giảm 12,74 điểm (-1,39%) xuống 905,38 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 2.600 đồng, MSN giảm 4.600 đồng, GAS giảm 2.700 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 4.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất vào đầu phiên sáng tại 101,94 điểm. Về sau, lực cầu không có sự cải thiện khiến chỉ số đi ngang ở mức thấp trong phần còn lại của phiên giao dịch. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,9 điểm (-0,87%) xuống 102,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, PHP giảm 1.100 đồng, VCS giảm 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 77,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 165 nghìn cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 32,4 tỷ đồng tương ứng với 344 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SAB với 22,2 tỷ đồng tương ứng với 93 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 33,7 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 3,4 tỷ đồng. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 21,7 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SRA với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,5 tỷ đồng tương ứng với 839 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Phòng Công nghiệp và Thương mại Đức: Việt Nam là quốc gia được hưởng lợi từ căng thẳng thương mại Washington và Bắc Kinh

Kỳ vọng của các doanh nghiệp Đức tại Việt Nam tương đối khả quan khi 54% doanh nghiệp cho biết muốn mở rộng đầu tư trong vòng 1 năm tới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm khá mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh cải thiện và ở trên mức trung bình 20 phiên với 159 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 915-920 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-965 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.020 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 14/11, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 915-920 điểm (MA5-10-20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh gia tăng ở trên mức trung bình 20 phiên với 36 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 103,5-104,5 điểm (MA5-10-20) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 100 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 108-110 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 14/11, HNX-Index có thể hồi phục trở lại với vùng kháng cự gần nhất tại 103,5-104,5 điểm (MA5-10-20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,34 - 36,44 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Ngày 13/11/2018 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.727 đồng tăng 2 đồng so với ngày hôm qua 12/11/2018.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,6 USD/ounce tương ứng với 0,13% xuống 1.201,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,04 điểm tương ứng với 0,05% lên 97,59 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1229 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2880 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 114,12 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,66 USD/thùng tương ứng với 1,1% xuống 59,27 USD/thùng.

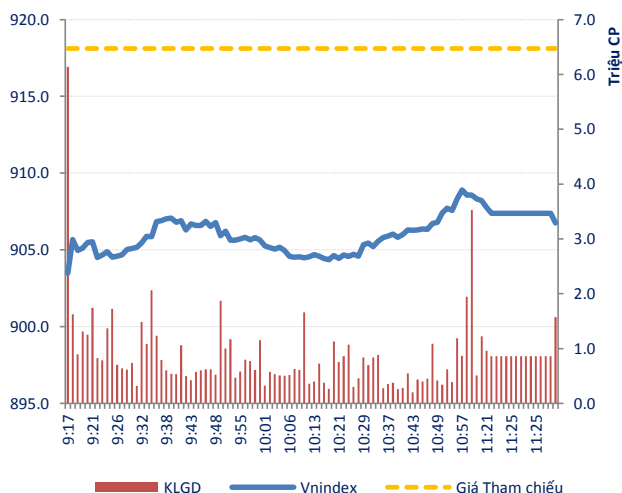
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/11, chỉ số Dow Jones giảm 602,12 điểm tương ứng 2,32% xuống 25.387,18 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 206,03 điểm tương ứng 2,78% xuống 7.200,87 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 54,79 điểm tương ứng 1,97% xuống 2.726,22 điểm.

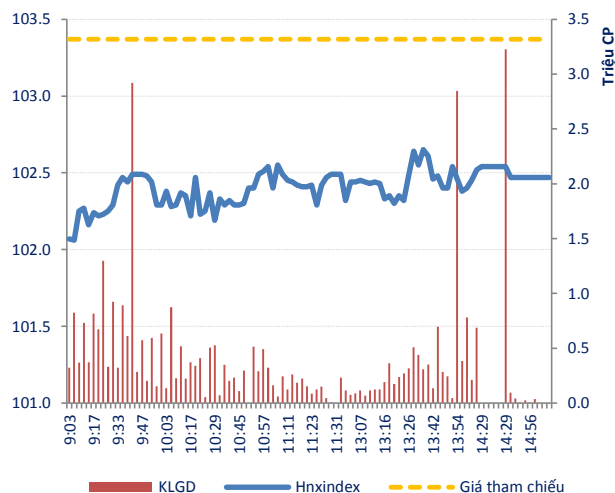


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

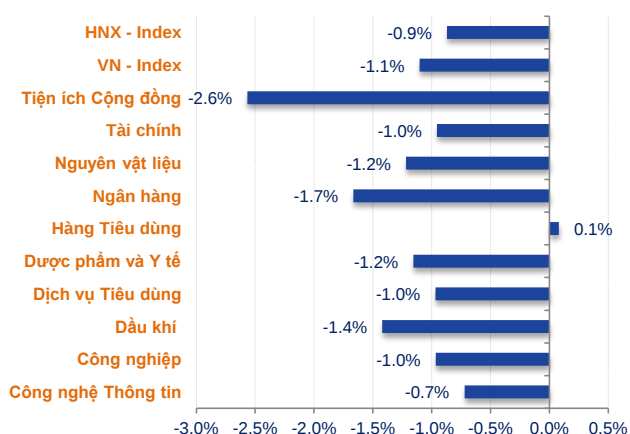
KLGD và VN-Index trong phiên



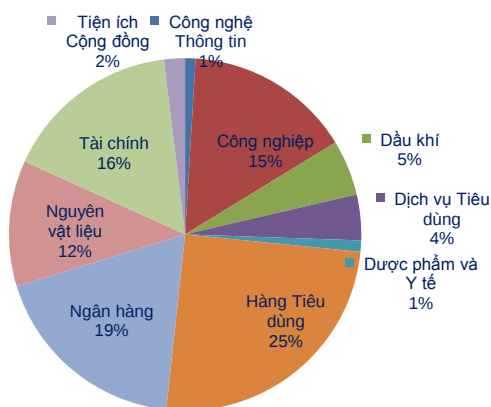
KLGD và HNX-Index trong phiên



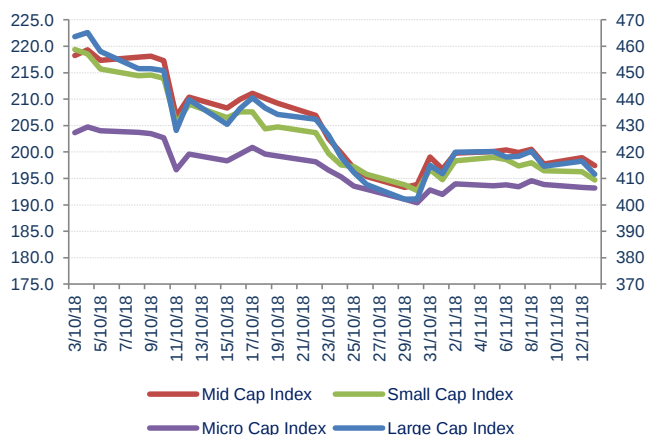
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



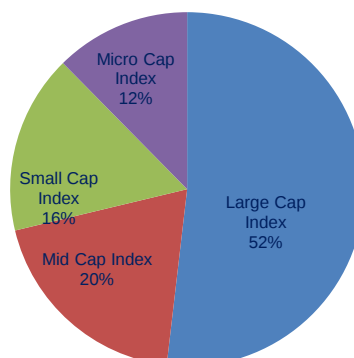
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,502,440	KBC	353,700
2	GMD	471,330	VIC	344,430
3	E1VFN30	383,500	HDB	339,170
4	HPG	338,150	PVD	327,730
5	HSG	230,310	KDC	271,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,162,800	VCG	839,100
2	CEO	82,000	VGC	348,200
3	VIX	50,900	PVX	289,900
4	TNG	45,150	SHB	180,100
5	VE9	33,300	THT	84,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	16.35	16.20	↓ -0.92%	7,852,120
FLC	5.60	5.69	↑ 1.61%	7,074,560
VPB	20.45	20.20	↓ -1.22%	6,169,220
HPG	37.55	36.85	↓ -1.86%	4,842,950
STB	12.20	12.05	↓ -1.23%	4,077,840

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	18.90	18.70	↓ -1.06%	4,562,502
TNG	18.10	19.70	↑ 8.84%	4,325,700
ACB	28.70	28.30	↓ -1.39%	2,781,329
SHB	7.50	7.40	↓ -1.33%	2,735,412
CEO	13.10	13.10	→ 0.00%	2,476,313

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
HTN	27.95	29.90	1.95	↑ 6.98%
TVT	22.25	23.80	1.55	↑ 6.97%
PDN	60.30	64.50	4.20	↑ 6.97%
TIE	8.08	8.64	0.56	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
DCS	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VTS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
MPT	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
ARM	47.00	51.70	4.70	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UDC	5.58	5.19	-0.39	↓ -6.99%
DRL	54.70	50.90	-3.80	↓ -6.95%
TGG	7.35	6.84	-0.51	↓ -6.94%
PIT	5.48	5.10	-0.38	↓ -6.93%
BTT	39.10	36.40	-2.70	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
CMS	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
BTW	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
MEC	3.20	2.90	-0.30	↓ -9.38%
APP	8.60	7.80	-0.80	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	7,852,120	-2.0%	(269)	-	1.3
FLC	7,074,560	3250.0%	590	9.6	0.5
VPB	6,169,220	21.7%	2,757	7.3	1.6
HPG	4,842,950	25.8%	4,334	8.5	2.0
STB	4,077,840	5.7%	739	16.3	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,562,502	7.0%	1,748	10.7	0.8
TNG	4,325,700	23.4%	3,203	6.2	1.3
ACB	2,781,329	24.6%	3,498	8.1	1.6
SHB	2,735,412	10.2%	1,424	5.2	0.6
CEO	2,476,313	9.9%	1,486	8.8	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	↑ 7.0%	83.5%	4,987	3.2	1.8
HTN	↑ 7.0%	0.0%	-	-	-
TVT	↑ 7.0%	14.2%	4,819	4.9	0.8
PDN	↑ 7.0%	22.4%	7,817	8.3	1.7
TIE	↑ 6.9%	1.9%	455	19.0	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 16.7%	-35.7%	(1,296)	-	0.2
DCS	↑ 11.1%	0.3%	32	31.6	0.1
VTS	↑ 10.0%	0.9%	228	48.2	0.5
MPT	↑ 10.0%	2.7%	281	15.7	0.4
ARM	↑ 10.0%	19.5%	2,913	17.7	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,502,440	7.5%	940	23.9	1.8
GMD	471,330	28.3%	6,458	4.5	1.5
1VFN3	383,500	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	338,150	25.8%	4,334	8.5	2.0
HSG	230,310	7.7%	1,066	7.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,162,800	7.0%	1,748	10.7	0.8
CEO	82,000	9.9%	1,486	8.8	1.1
VIX	50,900	24.5%	3,022	3.2	0.7
TNG	45,150	23.4%	3,203	6.2	1.3
VE9	33,300	-7.7%	(781)	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	299,693	5.2%	1,205	77.9	5.8
VHM	254,228	31.8%	3,252	23.3	4.9
VNM	202,528	37.7%	5,556	20.9	8.0
VCB	193,560	21.0%	3,359	16.0	3.1
GAS	179,146	28.2%	6,557	14.3	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,295	24.6%	3,498	8.1	1.6
VCS	11,664	41.3%	6,670	10.9	4.1
PVS	8,938	7.0%	1,748	10.7	0.8
SHB	8,903	10.2%	1,424	5.2	0.6
VCG	8,127	15.2%	2,645	7.0	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	2.85	18.2%	1,979	8.1	1.4
SJF	2.77	5.4%	580	21.6	1.2
BID	2.71	16.1%	2,435	12.9	2.0
ATG	2.66	-2.4%	(390)	-	0.2
GTN	2.42	0.5%	75	144.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.25	4.7%	462	9.3	0.4
VE4	2.04	4.5%	672	10.0	0.5
SHS	2.04	24.4%	3,932	3.5	0.8
SJE	2.04	16.0%	6,759	3.6	0.7
SPI	1.83	-9.7%	(996)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
